TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DSST
Ngày: 14/01/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh H**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 308/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 877/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TT**

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: 95-97-99, Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. NK, TP. CT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Nguyễn Trường S** – có mặt

Bị đơn: Ông **Võ Phan An H** sinh năm 1991 – vắng mặt

Địa chỉ: 19, Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP TT (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Võ Phan An H ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/7/2014 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Hạn mức tín dụng là 14.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2.5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 17.928.600 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 12.103.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 06/9/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn

thiếu sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền tính đến ngày 14/01/2021: Số tiền gốc là 16.504.395 đồng; Số nợ lãi quá hạn là 32.842.960 đồng, tổng cộng là 49.347.355 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đến khi tất nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Phan An H đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Xét về thủ tục tố tụng**:

- *Về quan hệ pháp luật*: Giữa Ngân hàng với ông *Võ Phan An H* có ký kết ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận NK nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về vắng mặt các đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Võ Phan An H có hộ khẩu thường trú tại 19, Ngô Văn Sở, P. Tân An, Q. NK, TP. CT. Tòa án không tống đạt được cho bị đơn và đã tiến hành niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ; Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[**2] Xét về nội dung**:

- *Về nợ*: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Phan An H trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/7/2014 với hạn mức tín dụng là 14.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã thực hiện các giao

dịch với số tiền 17.928.600 đồng, ông H có thanh toán số tiền 12.103.000 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng được quy định tại Điều 23 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với khoản nợ vay đúng theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tính đến ngày 14/01/2021, ông H còn nợ ngân hàng tổng số tiền 49.347.355 đồng (trong đó nợ gốc là 16.504.395 đồng; nợ lãi quá hạn là 32.842.960 đồng). Yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H trả tổng số tiền 49.347.355 đồng tính đến ngày 14/01/2021 và trả lãi theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi tất nợ là có cơ sở đúng quy định khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 2.467.736 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT.

- Buộc bị đơn ông Võ Phan An H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền gốc 16.504.395 đồng; nợ lãi tính đến ngày 14/01/2021 là 32.842.960 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 49.347.355 đồng *(Bốn mươi chín triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăn năm mươi lăm đồng)* và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết tính từ ngày 15/01/2021 cho đến khi trả tất nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Phan An H phải chịu 2.467.736 đồng *(Hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng)*.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.033.000 đồng *(Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu số 002738 ngày 29/9/2020 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ T